

Biểu số 01**SỐ NGƯỜI TRỞ VỀ TỪ TỈNH, THÀNH PHỐ KHÁC DO ẢNH HƯỞNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 LẦN THỨ 4
TÍNH ĐẾN NGÀY 15/9/2021**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2021 của UBND huyện Tuần Giáo)

Đơn vị tính: người

Tỉnh/thành phố đã cư trú trước khi trở về địa phương	Tổng số	Trong tổng số:		Số người 15 tuổi trở lên chia theo tình trạng hoạt động kinh tế hiện tại			
		Nữ	Số người 15 tuổi trở lên	Đang làm việc	Thất nghiệp, mất việc làm, không được làm việc do phải cách ly, giãn cách	Không có nhu cầu làm việc do đang đi học	Không có nhu cầu làm việc do sợ dịch bệnh, quá già, quá trẻ hoặc các lý do khác
A	(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)
Tổng số	12.507	5.244	12.090	11.824		91	175
<i>Chia ra:</i>							
Thành phố Hà Nội	4.136	1.731	3.970	3.852		36	82
Thành phố Hồ Chí Minh	15	4	15	15			
Các tỉnh phía nam khác TP HCM							
Các tỉnh thành phố khác	8.356	3.509	8.105	7.957		55	93

Biểu số 02**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TIẾP NHẬN HỖ TRỢ, VIỆN TRỢ VÀ CHI PHÒNG, CHỐNG DỊCH CỦA ĐỊA PHƯƠNG
(Từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 15/9/2021)***(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2021 của UBND huyện Tuần Giáo)*

STT	Nội dung	Mã số	Đơn vị tính	Tổng số	Chia ra		
					Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương	Khác
A	B	C	D	1=2+3+4	2	3	4
I	Nhận hỗ trợ						
1	Vật lực	1=02+03+04+05	Triệu đồng	2.334	820	-	1.514
1.1	Tiền mặt (theo Nghị quyết 16 và Nghị quyết 37)	02	Triệu đồng	820	820		
1.2	Lương thực, thực phẩm, rau củ quả thiết yếu	03	Triệu đồng				
	<i>Trong đó: Gạo</i>		Tấn				
1.3	Vật dụng y tế (khẩu trang, khử khuẩn, bình ôxy,...)	04	Triệu đồng	1.514			1.514
1.4	Khác (ghi rõ):.....	05	Triệu đồng				
2	Nhân lực bổ sung, hỗ trợ, viện trợ phòng chống dịch						
2.1	Nhân lực ngành y tế trong tỉnh/TP	06	Lượt người	4 lượt (7 người)	x	x	x
2.2	Nhân lực ngành y tế từ ngoài tỉnh/TP	07	Lượt người				
2.3	Lực lượng khác (*)	08	Lượt người		x	x	x
II	Cơ sở y tế dã chiến bổ sung phòng chống dịch						
1	Số lượng bệnh viện dã chiến	09	Bệnh viện	0	x	x	x
2	Số giường bệnh tại các bệnh viện dã chiến	10	Giường	0	x	x	x
3	Số lượng y/bác sỹ tại các bệnh viện dã chiến	11	Người	0	x	x	x

STT	Nội dung	Mã số	Đơn vị tính	Tổng số	Chia ra		
					Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương	Khác
III	Tổng số tiền chi cho công tác phòng chống dịch bệnh Covid 19	12=14+15	Triệu đồng	553			553
	Trong đó: bằng hiện vật	13	Triệu đồng	553			553
1	Chi tại địa phương	14	Triệu đồng	553			553
2	Chi hỗ trợ, ủng hộ địa phương khác	15	Triệu đồng				

Ghi chú: (*) bao gồm lực lượng tình nguyện viên, đoàn thanh niên, học sinh, sinh viên, F0,... (trừ lực lượng quân đội, công an)

Biểu số 03**BÁO CÁO TÌNH HÌNH HỖ TRỢ TRỰC TIẾP CHO HỘ GIA ĐÌNH VÀ NGƯỜI DÂN CHỊU ẢNH HƯỞNG CỦA DỊCH COVID-19
(Từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 15/9/2021)***(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2021 của UBND huyện Tuần Giáo)*

STT	Nội dung	Mã số	Tổng số tiền (Triệu đồng)	Chia ra			Số Hộ gia đình được hỗ trợ (Lượt hộ)	Số lượt người được hỗ trợ ^(*) (Lượt người)	Ghi chú: Nguồn thông tin
				Ngân sách		Khác			
				Trung ương	Địa phương				
A	B	C	1=2+3+4	2	3	4	5	6	
	Tổng số	01=02+03+04+06 +07+08							
1	Tiền mặt	02					x	BCĐ phòng chống dịch Covid19 tỉnh, thành phố	
2	Vật dụng y tế (khẩu trang, khử khuẩn, bình oxy,...)	03					x	BCĐ phòng chống dịch Covid19 tỉnh, thành phố	
3	Lương thực, thực phẩm, rau củ quả thiết yếu	04					x	BCĐ phòng chống dịch Covid19 tỉnh, thành phố	
	<i>Trong đó: Gạo (tấn)</i>	<i>05</i>					x	BCĐ phòng chống dịch Covid19 tỉnh, thành phố	
4	Trợ giá điện	06					x	Sở Công Thương	
5	Trợ giá nước sạch	07					x	Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp (Tùy từng địa phương)...	
6	Khác (ghi rõ):.....	08					x	BCĐ phòng chống dịch Covid19 tỉnh, thành phố	

Ghi chú: ^(*) bao gồm cả công nhân, người lao động

Nội dung các chỉ tiêu báo cáo: chỉ bao gồm các khoản hỗ trợ cho hộ gia đình và người dân (không bao gồm các khoản hỗ trợ cho lực lượng phòng chống dịch)

Người lập biểu**Thủ trưởng đơn vị***(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

Biểu số 04

DANH SÁCH CÁC XÃ/THỊ TRẤN THỰC HIỆN GIÃN CÁCH XÃ HỘI TỪ THÁNG 5/2021 ĐẾN 10/9/2021

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2021 của UBND huyện Tuần Giáo)

STT	Danh sách các xã/thị trấn thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 15 và Chỉ thị 16 của Thủ tướng Chính phủ	Mã xã/phường	Thời gian giãn cách theo Chỉ thị 15 của Thủ tướng Chính phủ				Thời gian giãn cách theo Chỉ thị 16 của Thủ tướng Chính phủ			
			Từ ngày	tháng	đến ngày	tháng	Từ ngày	tháng	đến ngày	tháng

Ghi chú:

Đối với những xã phải thực hiện giãn cách nhiều lần với cùng một Chỉ thị, ghi mỗi lần giãn cách tương ứng với một dòng (lưu ý nhập đầy đủ mã xã ở tất cả các dòng).